

Số: 35 /KH-THPTHA

Hoài Ân, ngày 25 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

Căn cứ Kế hoạch số 485/KH-SGDĐT ngày 28/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số năm 2026, trường THPT Hoài Ân ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;
- Kế hoạch hành động số 22/KH/TU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Kế hoạch 31-KH/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026;
- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;
- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong ngành Giáo dục, gắn với xây dựng chính quyền số ngành Giáo dục, phát triển môi trường giáo dục số, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, chất lượng dạy học, học tập và các dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06, các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số ngành Giáo dục và các kế hoạch, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; bảo đảm đồng bộ, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm.

- Lấy người học, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số; bảo đảm mọi công chức, viên chức và người lao động trong ngành Giáo dục được tiếp cận, thụ hưởng thực chất các kết quả của chuyển đổi số, góp phần thu hẹp khoảng cách số, không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Gắn chặt chuyển đổi số với cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản lý, điều hành ngành Giáo dục; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá, xây dựng học liệu số và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

- Bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 (số 91/2025/QH15).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được kết nối Internet băng rộng ổn định; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến, quản lý giáo dục và kho học liệu số.

- 100% hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của ngành Giáo dục được phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, đáp ứng yêu cầu an toàn, an ninh mạng trong hoạt động giáo dục.

2.1. Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt mức cao, bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- 100% hồ sơ công việc, văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục được xử lý trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số cá nhân theo quy định (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hoàn thiện, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ với cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT và các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan, phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

2.2. Giáo dục số, xã hội số

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành Giáo dục được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, có khả năng sử dụng hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin và dịch vụ số phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- 100% học sinh trung học và học viên, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao, kỹ năng học tập, sáng tạo, tương tác an toàn trong môi trường số.

- Tiếp tục phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, ngân hàng đề thi, nền tảng dạy học trực tuyến dùng chung của ngành, bảo đảm khai thác hiệu quả, phục vụ đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh triển khai các mô hình giáo dục số, giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số; từng bước hình thành môi trường học tập số, góp phần xây dựng xã hội số trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Giáo dục, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và cơ sở giáo dục trong tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; định kỳ hằng quý hoặc đột xuất tổ chức đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06, cải cách hành chính và nhiệm vụ chuyên môn của ngành Giáo dục.

2. Rà soát, hoàn thiện thể chế

- Cơ chế chính sách trong lĩnh vực giáo dục rà soát, tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định, hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; chú trọng các quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu giáo dục; sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử; học bạ số; văn bằng, chứng chỉ số.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về chuẩn dữ liệu giáo dục, bảo đảm thống nhất giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành; tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng quản lý giáo dục, dạy học trực tuyến, kho học liệu số và hệ thống điều hành giáo dục thông minh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và doanh nghiệp viễn thông bảo đảm 100% cơ sở giáo dục được kết nối Internet băng rộng ổn định; từng bước chuẩn bị điều kiện triển khai các ứng dụng công nghệ mới như 5G, AI trong giáo dục.

- Triển khai khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và kết nối liên thông dữ liệu trong toàn ngành Giáo dục.

4. Nhân lực số

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục; chú trọng kỹ năng sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin.

- Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trong ngành Giáo dục thông qua các hình thức tập huấn trực tiếp, trực tuyến, tự học trên nền tảng số; ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các đơn vị, cơ sở giáo dục.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phát triển dữ liệu số giáo dục theo Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ và các kế hoạch của tỉnh; tập trung số hóa, chuẩn hóa và làm giàu dữ liệu giáo dục.

- Hoàn thiện, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (quản lý trường học, người học, giáo viên, giáo dục nghề nghiệp, học bạ số, văn bằng chứng chỉ...), bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giáo dục với các hệ thống dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Hệ thống tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

6. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, bảo đảm 100% hệ thống thông tin của ngành Giáo dục được phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Tăng cường triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin; tham gia đầy đủ các lớp diễn tập, tập huấn nâng cao năng lực ứng phó sự cố an toàn thông tin do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động và học sinh.

7. Chính quyền số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tái sử dụng.

- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và liên thông điện tử.

7.2. Đẩy mạnh quản trị số, điều hành trên môi trường số

- Tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung: Quản lý văn bản và điều hành, văn phòng điện tử, Hệ thống báo cáo, Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, Hệ thống điều hành Giáo dục thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục.

- Tăng cường sử dụng dữ liệu số trong công tác phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định quản lý giáo dục.

7.3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới

- Từng bước nghiên cứu, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo trong quản lý giáo dục, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác chuyên môn và hành chính.

8. Giáo dục số và xã hội số

- Góp phần xây dựng xã hội số Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá; phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, ngân hàng đề thi dùng chung toàn ngành.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng cho học

sinh, học viên; đẩy mạnh giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số.

- Khuyến khích, mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; triển khai sử dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy học và tương tác giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức số

- Tăng cường tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, dạy học, học tập và cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục; phổ biến các mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng kiến chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục để nhân rộng.

- Đẩy mạnh triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trong ngành Giáo dục; nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên và phụ huynh học sinh.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng an toàn thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, giáo viên và người học trong môi trường giáo dục số.

- Ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông (Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, nền tảng số, ...) để nâng cao hiệu quả truyền thông chuyển đổi số trong toàn ngành.

2. Phát triển mô hình phối hợp giữa ngành Giáo dục với doanh nghiệp

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông, bưu chính trong việc triển khai hạ tầng số, nền tảng quản lý giáo dục, dạy học trực tuyến, học bạ số, văn bằng chứng chỉ số và các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục.

- Gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục; rà soát, điều chỉnh quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa, số hóa, tái sử dụng dữ liệu, tạo thuận lợi cho người dân và cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục.

3. Nghiên cứu, hợp tác, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Khuyến khích nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng kho học liệu số và phát triển môi trường học tập số.

- Từng bước nghiên cứu, thí điểm và mở rộng ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, IoT trong quản lý giáo dục, hỗ trợ công tác chuyên môn và cá thể hóa việc học tập.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương, tổ chức trong và ngoài nước về chuyển đổi số trong giáo dục; chủ động tiếp nhận, ứng dụng các mô hình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Ưu tiên bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Giáo dục; đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công – tư theo quy định.

- Ưu tiên đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, các nền tảng số dùng chung, hệ thống quản lý giáo dục, dạy học trực tuyến và bảo đảm

an toàn thông tin.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa đầu tư, tài trợ cho hoạt động chuyển đổi số, phát triển giáo dục số, nhất là tại các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác, hội nhập và trao đổi kinh nghiệm trong chuyển đổi số giáo dục. Chủ động tham gia, tổ chức các hội nghị, hội thảo, chương trình hợp tác về chuyển đổi số trong giáo dục; học tập kinh nghiệm, mô hình hay trong và ngoài nước.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục số, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực số.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích áp dụng linh hoạt các hình thức huy động nguồn lực như thuê dịch vụ, hợp tác công – tư, xã hội hóa để bảo đảm nguồn lực bền vững cho chuyển đổi số ngành Giáo dục.

7. Các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Rà soát, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị, cơ sở giáo dục; gắn kết chặt chẽ với tiêu chí đánh giá cải cách hành chính và chất lượng giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý của ngành Giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo sớm và ứng phó kịp thời với các nguy cơ mất an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu giáo dục và thông tin cá nhân của người học, giáo viên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Lãnh đạo:

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số, áp dụng học bạ số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo huyện việc thực hiện kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của trường.

2. Tổ Văn Phòng, Giáo viên phụ trách CNTT:

- Tham mưu cho Lãnh đạo trong công tác chuyển đổi số; có nhiệm vụ tham mưu, thực hiện các công việc sau:

- Thiết kế và chạy lại mới hệ thống mạng internet để đảm bảo an toàn thông tin.
- Tiếp tục đơn đốc hoàn thiện việc thu thập, hoàn chỉnh thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành đồng bộ dữ liệu dân cư quốc gia đạt tỷ lệ 100%.
- Cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu ngành thiết kế hệ thống IOC của tỉnh. Hệ thống IOC thể hiện bức tranh toàn ngành giáo dục của tỉnh.
- Thực hiện đồng bộ hệ thống vnEdu của đơn vị lên CSDL ngành.
- Triển khai áp dụng chữ ký số.
- Triển khai cấp và phân quyền cho người quản trị hệ thống iDesk.
- Tập huấn về chuyển đổi số: Hướng dẫn sử dụng chữ ký số, học bạ số; hướng dẫn quản trị văn phòng điện tử iDesk; hướng dẫn quản trị tạo tài khoản cho viên chức của đơn vị mình; hướng dẫn lưu trữ văn thư; hướng dẫn, quán triệt cách nhập, báo cáo thống kê số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành.
- Thực hiện hiệu quả chuyển khoản các khoản thu và chi .dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị (theo Quyết định số 4725/QĐ- BGDDĐT).
- Áp dụng các tiêu chí đánh giá về công tác triển khai chuyển đổi số trong quy định đánh giá, xếp loại viên chức trong năm 2026.
- Tham mưu kiện toàn tổ chức và bổ sung chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số cho Sở GDĐT. Trong đó, có bộ phận và nhân sự được giao nhiệm vụ phụ trách công tác chuyển đổi số.
- Tham gia các hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số.
- Chịu trách nhiệm về triển khai Kế hoạch và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của đơn vị.
- Tham mưu lãnh đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị hàng năm theo yêu cầu của Sở về chuyển đổi số.
- Ứng dụng CNTT trong tổ chức thi, lưu trữ kết quả các kỳ thi, triển khai dạy và học trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến đầu cấp.

3. Các tổ chuyên môn:

- Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.
- Triển khai công tác dạy và học trực tuyến, trong đó chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình.
- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME), đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.
- Có kế hoạch xây dựng kho học liệu số, bài giảng điện tử. Xây dựng và phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số, ... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục.
- Ứng dụng hồ sơ điện tử, học bạ số.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số năm 2026 của trường THPT Hoài Ân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (thực hiện);
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Hiệp